

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Vũ Thị Huệ.
- *Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Việt Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị X - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số 176/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 39/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026 giữa:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1992; căn cước công dân số 034092019890; địa chỉ: Thôn An Cổ Bắc, xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên (*có đơn đề nghị vắng mặt*).
- Chị **Hà Thị O**, sinh năm: 1994; căn cước công dân số 034194015822; địa chỉ: Thôn Trung Thôn 1, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên (*có đơn đề nghị vắng mặt*).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1991; căn cước công dân số 034091009141; địa chỉ: Thôn Hợp Đoàn, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên (*có đơn đề nghị vắng mặt*).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và bản trình bày ý kiến, anh Phạm Ngọc T trình bày và có yêu cầu như sau: Anh T và chị Hà Thị O quen biết nhau trong thời gian chị O và anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991, trú tại: thôn Hợp Đoàn, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên đang trong thời kỳ hôn nhân. Trong thời gian quen biết, anh T và chị O nảy sinh tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng. Ngày 29/12/2025, chị O sinh con và dự định đặt tên là Phạm Ngọc Khánh Đ. Ngày 17/4/2026, chị O và anh T1 được Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 80/2026. Ngày 28/4/2026, anh T và chị O đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên. Anh T và chị O khẳng định cháu Phạm Ngọc Khánh Đ được sinh ra trước khi anh chị đăng ký kết hôn nhưng đó là con chung của anh chị. Nay anh T làm đơn đề nghị

Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Phạm Ngọc Khánh Đ sinh ngày 29/12/2025.

Chị Hà Thị O nhất trí với trình bày của anh T. Chị khẳng định việc chị chung sống như vợ chồng với anh T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc lừa dối và chị đã mang thai, sinh ra cháu Phạm Ngọc Khánh Đ. Mặc dù chị mang thai cháu Khánh Đ trong thời kỳ hôn nhân với anh T1 và cháu Khánh Đ sinh ra trước khi chị và anh T đăng ký kết hôn, nhưng đó là con chung của chị và anh T. Nay chị yêu cầu Tòa án xác định anh Phạm Ngọc T là cha đẻ của cháu Phạm Ngọc Khánh Đ.

Tại bản trình bày ý kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1 trình bày: Anh và chị Hà Thị O tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Lĩnh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cũ ngày 19/9/2014. Ngày 17/4/2026, anh và chị O được Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên giải quyết ly hôn, con chung là Nguyễn Hải Y sinh ngày 28/3/2016 và Nguyễn Gia H sinh ngày 17/10/2019. Trong thời kỳ hôn nhân, chị O chung sống như vợ chồng, có thai, sinh con với người đàn ông khác và dự định đặt tên là Phạm Ngọc Khánh Đ. Anh khẳng định cháu Khánh Đ không phải con chung của anh và chị O. Nay chị O và anh T có đơn đề nghị Tòa án xác định anh Phạm Ngọc T là cha đẻ của cháu Phạm Ngọc Khánh Đ sinh ngày 29/12/2025, anh nhất trí và không tranh chấp.

Tại bản Kết quả phân tích ADN số 2686CG/DNA ngày 31/01/2026 của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus đối với anh Phạm Ngọc T và cháu bé có tên dự kiến Phạm Ngọc Khánh Đ, kết quả: *“Phạm Ngọc T có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Phạm Ngọc Khánh Đ, độ tin cậy >99,9999%”*. Việc lấy mẫu và tiến hành giám định của Công ty Genplus đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, đương sự đảm bảo đúng quy định pháp luật và đề nghị áp dụng khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 88, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Phạm Ngọc T và chị Hà Thị O, xác định anh Phạm Ngọc T là cha của cháu dự định đặt tên là Phạm Ngọc Khánh Đ sinh ngày 29/12/2025. Anh T, chị O không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

* Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự “xác định cha cho con” anh Phạm Ngọc T có nơi cư trú tại: Thôn An Cổ Bắc, xã Đông Thụy Anh,

tỉnh Hưng Yên. Vì vậy, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên theo quy định tại khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

* Về việc vắng mặt của các đương sự: Người yêu cầu anh anh Phạm Ngọc T, chị Hà Thị O; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt hợp lệ và đã có đầy đủ lời khai. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Hà Thị O và anh Nguyễn Văn T1, chị O có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng với anh Phạm Ngọc T, dẫn đến việc chị O mang thai và sinh con dự định đặt tên là Phạm Ngọc Khánh Đ ngày 29/12/2025. Anh T1 xác định chị O mang thai cháu Khánh Đ trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị O nhưng cháu Khánh Đ không phải là con đẻ của anh. Chị O, anh T thừa nhận cháu Khánh Đ sinh ra trước ngày anh chị đăng ký kết hôn nhưng là con chung của anh chị. Trên cơ sở kết quả giám định ADN xác định anh Phạm Ngọc T và cháu Phạm Ngọc Khánh Đ có quan hệ huyết thống bố - con, có đủ căn cứ xác định anh Phạm Ngọc T là cha đẻ của cháu Phạm Ngọc Khánh Đ. Căn cứ Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của anh Phạm Ngọc T và chị Hà Thị O là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về lệ phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án, anh Phạm Ngọc T và chị Hà Thị O không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự; trả lại anh T, chị O số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 88, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Phạm Ngọc T và chị Hà Thị O về việc xác định anh Phạm Ngọc T là cha đẻ của cháu Phạm Ngọc Khánh Đ sinh ngày 29/12/2025.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Trả lại anh Phạm Ngọc T và chị Hà Thị O 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp tại biên lai số 0002424 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Ngọc T , chị Hà Thị O, anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời 10 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 7 - Hưng Yên;
- UBND xã Đông Thụy Anh;
- Lưu: hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Huệ